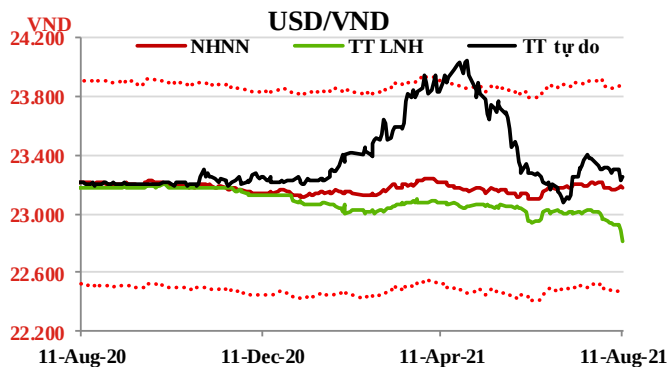


Tin trong nước ngày 11/08

- Thị trường ngoại tệ:** Phiên 11/08, NHNN niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 23.178 VND/USD, giảm trở lại 09 đồng so với phiên trước đó. Tỷ giá mua giao ngay được niêm yết ở mức 22.750 VND/USD. Tỷ giá bán được niêm yết ở mức 23.823 VND/USD, thấp hơn 50 đồng so với trần tỷ giá. Trên thị trường LNH, tỷ giá chốt phiên ở mức 22.810 VND/USD, giảm mạnh 80 đồng so với phiên 10/08. Tỷ giá trên thị trường tự do giữ nguyên ở cả hai chiều mua vào và bán ra, giao dịch tại 23.200 - 23.250 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Ngày 11/08, lãi suất chào bình quân LNH VND giảm 0,01 – 0,06 đpt ở tất cả các kỳ hạn từ 1M trở xuống so với phiên trước đó, cụ thể: ON 0,91%; 1W 1,06%; 2W 1,19% và 1M 1,36%. Lãi suất chào bình quân LNH USD đi ngang ở các kỳ hạn ON và 1W trong khi giảm 0,01 đpt ở kỳ hạn 2W và tăng 0,01 đpt ở kỳ hạn 1M, giao dịch tại: ON 0,15%; 1W 0,18%; 2W 0,22%, 1M 0,33%. Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp giảm ở các kỳ hạn ngắn trong khi tăng ở các kỳ hạn 10Y và 15Y, giao dịch tại: 3Y 0,77%; 5Y 0,96%; 7Y 1,25%; 10Y 2,12%; 15Y 2,32%.
- Nghiệp vụ thị trường mở:** Phiên hôm qua, NHNN tiếp tục chào thầu 1.000 tỷ đồng trên kênh cầm cố với kỳ hạn 07 ngày, lãi suất ở mức 2,50%. Không có khối lượng trúng thầu, không còn khối lượng lưu hành trên kênh này.
- Thị trường trái phiếu:** Ngày 11/08, KBNN huy động thành công 9.514/11.000 tỷ đồng TPCP gọi thầu (tỷ lệ trúng thầu 86%). Trong đó, kỳ hạn 7 năm, 10 năm và 15 năm huy động được toàn bộ lần lượt 750 tỷ đồng, 2.000 tỷ đồng và 4.500 tỷ đồng, kỳ hạn 30 năm huy động 2.264/3.750 tỷ đồng. Lãi suất trúng thầu kỳ hạn 7 năm tại 1,25%/năm (-0,07%), kỳ hạn 10 năm tại 2,10%/năm (-0,03%), kỳ hạn 15 năm tại 2,32%/năm (-0,02%) và kỳ hạn 30 năm tại 3,01%/năm (-0,04%).
- Thị trường chứng khoán:** Hôm qua, mặc dù giao dịch trên mốc tham chiếu gần suốt phiên, lực bán tăng mạnh vào cuối phiên khiến các chỉ số giảm điểm. Kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 4,64 điểm (-0,34%) xuống 1.357,79 điểm; HNX-Index giảm 0,64 điểm (-0,19%) xuống 334,44 điểm; UPCoM-Index tăng 1,48 điểm (+1,63%) lên 92,01 điểm. Thanh khoản thị trường tăng mạnh so với phiên trước đó với tổng giá trị giao dịch đạt gần 31.400 tỷ VND. Khối ngoại đẩy mạnh bán ròng trên 760 tỷ VND trên cả ba sàn.
- Theo liên Bộ Công Thương - Tài chính, từ ngày 11/08/2021, giá bán các mặt hàng xăng giữ ổn định, giá dầu giảm so với giá trước đó.** Cụ thể: Xăng E5RON92: không cao hơn 20.498 đồng/lít (ổn định so với giá trước đó); Xăng RON95-III: không cao hơn 21.681 đồng/lít (không thay đổi); Dầu diesel 0.05S: không cao hơn 16.173 đồng/lít (giảm 202 đồng/lít so với giá hiện hành); Dầu hỏa: không cao hơn 15.179 đồng/lít (giảm 219 đồng/lít); Dầu mazut 180CST 3.5S: không cao hơn 15.405 đồng/kg (giảm 117 đồng/kg).



Lãi suất LNH					Trái phiếu		
Kỳ hạn	VND	D/D	USD	D/D	Kỳ hạn	Lợi suất	D/D
ON	0.91	-0.06	0.15	0.00	3Y	0.77	-0.021
1W	1.06	-0.02	0.18	0.00	5Y	0.96	-0.016
2W	1.19	-0.04	0.22	-0.01	7Y	1.25	-0.015
1M	1.36	-0.01	0.33	0.01	10Y	2.12	0.004
2M	1.52	-0.02	0.41	0.01	15Y	2.32	0.005
3M	1.61	-0.02	0.53	0.03			
6M	1.86	0.03	0.82	0.04			
9M	2.53	0.07	1.09	0.00			
1Y	3.02	0.14	1.14	-0.05			

Nguồn: Reuters

Giao dịch mua kỳ hạn trên OMO (tỷ đ)

Ngày	Phiên	Kỳ hạn (ngày)	Lãi suất (%)	KL gọi thầu	KL trúng	KL đến hạn	Bơm/hút ròng	KL lưu hành
11-08-21	1	7	2.50	1,000	-	-	-	-
10-08-21	1	7	2.50	1,000	-	-	-	-
09-08-21	1	7	2.50	1,000	-	-	-	-

Thị trường TPCP sơ cấp

đơn vị: tỷ đồng						
TCPH	Ngày DT	Kỳ hạn	KL gọi thầu	KL trúng thầu	LS trúng thầu	Thay đổi
MOF	11-Aug-21	7	750	750	1.25%	-0.07%
MOF	11-Aug-21	10	2000	2000	2.10%	-0.03%
MOF	11-Aug-21	15	4500	4500	2.32%	-0.02%
MOF	11-Aug-21	30	3750	2264	3.01%	-0.04%
Tổng			11000	9514		

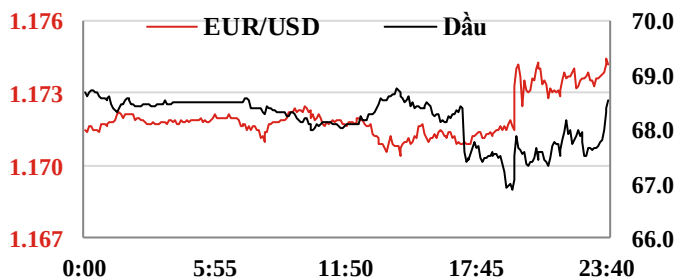
	VN-Index	HNX-Index	Upcom
Điểm	1357.79	334.44	92.01
%/ngày	-0.34%	-0.19%	1.63%
%31/12/2020	23.00%	64.7%	23.6%
KLGD (tr.đ.vị)	806.77	147.63	76.9
GTGD (tỷ đ)	26344.82	3406.82	1633.96
NĐTNN mua (tỷ đ)	1197.09	37.53	0.58
NĐTNN bán (tỷ đ)	1934.75	60.28	0.18

Tin quốc tế

- Thượng viện Mỹ thông qua dự thảo ngân sách trị giá 3.500 tỷ USD.** Ngày 11/08, Thượng viện Mỹ đã thông qua dự thảo trên (tỷ lệ phiếu bầu chưa được công bố) nhằm thúc đẩy các biện pháp chống biến đổi khí hậu và triển khai một số chương trình an sinh xã hội mới. Động thái này của Thượng viện diễn ra trong bối cảnh Chủ tịch Hạ viện Mỹ cùng một số nhà lập pháp tuyên bố chưa thể thúc đẩy dự luật trị giá 1.000 tỷ mà Thượng viện đã thông qua trước đó nếu gói 3.500 tỷ không được thông qua. Ở thời điểm hiện tại, cả hai dự luật trên đều phải chờ đợi sự thông qua của Hạ viện để chính thức được ban hành.
- Đà tăng CPI tại nước Mỹ hạ nhiệt nhẹ trong tháng 7.** Cơ quan Thống kê Mỹ cho biết CPI toàn phần của nước này tăng 0,5% m/m trong tháng 7, thấp hơn mức tăng 0,9% của tháng trước đó và khớp với dự báo. CPI lõi tại quốc gia này tăng 0,3% m/m trong tháng vừa qua, thấp hơn mức tăng 0,9% của tháng 6 và thấp hơn mức tăng 0,4% theo dự báo. Như vậy, CPI và CPI lõi tháng 7 lần lượt tăng 5,4% và 4,3% so với cùng kỳ năm 2020, thay đổi nhẹ so với mức 5,4% và 4,5% của tháng 6. Mặc dù nhiều chuyên gia nhận định CPI tăng mạnh chủ yếu do các yếu tố nhất thời, song các con số trên vẫn đáng chú ý, đặc biệt khi thị trường lao động tại Mỹ đã được cải thiện rất mạnh trong tháng qua. Hai yếu tố trên có thể ảnh hưởng tới những quyết định của Fed trong cuộc họp tháng 09/2021. Thị trường ở thời điểm hiện tại đang thảo luận khả năng Fed có thể rút lại một số chính sách nới lỏng, đặc biệt là chương trình thu mua tài sản trị giá 120 tỷ USD/tháng.
- Niềm tin tiêu dùng tại Úc giảm tương đối mạnh trong tháng 8.** Tổ chức Westpac khảo sát cho biết chỉ số niềm tin tiêu dùng tại Úc giảm 4,4% m/m trong tháng 8 sau khi tăng 1,5% ở tháng 7. Westpac nhận định dịch Covid-19 tiếp tục gây ảnh hưởng tiêu cực lên nền kinh tế. Tuy nhiên, chỉ số niềm tin tiêu dùng hiện tại đang ở mức 104,1 điểm, vẫn là mức cao trong vòng 8 năm trở lại đây. Cuộc khảo sát cho thấy phần lớn những người đã tiêm chủng vaccine thể hiện sự lạc quan hơn đối với triển vọng việc làm và thu nhập trong tương lai. Nhóm này cũng tin rằng dịch bệnh sẽ sớm được kiểm soát và nền kinh tế Úc sẽ quay trở lại tăng trưởng mạnh mẽ.

Lịch công bố các chỉ số kinh tế:

Ngày	Giờ VN	Mức độ ảnh hưởng	Chỉ số kinh tế	Kỳ này	Dự báo	Kỳ trước
11-08	7:30	**	Niềm tin tiêu dùng Westpac mm Úc	-4.4		1.5
11-08	13:00	*	CPI chính thức Đức mm T7	0.9	0.9	0.9
11-08	19:30	***	CPI Mỹ mm T7	0.5	0.5	0.9
11-08	19:30	***	CPI lõi Mỹ mm T7	0.3	0.4	0.9
12-08	13:00	**	GDP sơ bộ Anh qq Q2		4.8	-1.6
12-08	13:00	**	GDP Anh mm T6		0.8	0.8
12-08	13:00	*	Sản lượng công nghiệp Anh mm T6		0.3	0.8
12-08	19:30	***	Chỉ số giá sản xuất PPI Mỹ mm T7		0.6	1.0
12-08	19:30	**	Chỉ số giá sản xuất PPI lõi Mỹ mm T7		0.5	1.0
12-08	19:30	**	Số đơn xin trợ cấp thất nghiệp lần đầu tại Mỹ ww		375K	385K



	11 Aug 21	Ngày (%)	Tuần (%)	Đầu năm (%)
USD index	92.92	-0.14%	0.71%	3.32%
USD/CNY	6.48	-0.11%	0.20%	-0.72%
USD/EUR	0.85	-0.16%	0.83%	4.06%
USD/JPY	110.40	-0.14%	0.85%	6.94%
USD/KRW	1153.98	0.11%	0.81%	6.41%
USD/SGD	1.36	-0.27%	0.35%	2.62%
USD/TWD	27.80	-0.17%	0.10%	-0.98%
USD/THB	33.16	-0.87%	0.15%	10.39%
USD/VND Trung tâm	23178	-0.04%	0.05%	0.20%
USD/VND LNH	22810	-0.35%	-0.58%	-1.20%
USD/VND tự do	23200	0.00%	0.00%	-0.43%
Vàng	1751.56	1.32%	-3.30%	-7.64%
Dầu	69.25	1.41%	1.61%	42.72%

DowJones (Mỹ)	DAX (Đức)	Hang Seng (Hong Kong)
35484.97 0.62%	15826.09 0.351%	26660.16 0.20%

Kỳ hạn	LIBOR		SIBOR	
	USD	TĐ	USD	TĐ
ON	0.0786	0.0000		
SW	0.0870	0.0008		
1M	0.0966	0.0001	0.2650	0.0000
2M	0.1066	-0.0021		
3M	0.1213	-0.0015	0.4292	0.0000
6M	0.1574	0.0011	0.5911	0.0000
1Y	0.2429	0.0033	0.0000	0.0000

Số liệu SIBOR ngày 10/08/2021

Lãi suất cơ bản các Ngân hàng Trung Ương

NHTW	Đồng tiền	Kỳ trước	Kỳ này	Ngày thay đổi	Cuộc họp tới
Mỹ	USD	1,25%	0,25%	15/03/2020	21/09/2021
Châu Âu	EUR	0,5%	0,00%	10/03/2016	09/09/2021
Anh	GBP	0,25%	0,10%	19/03/2020	23/09/2021
Nhật	JPY	0,10%	-0,10%	28/01/2016	22/09/2021
Australia	AUD	0,25%	0,10%	03/11/2020	07/09/2021

Nguồn: TCTK, NHNN, Hose, HNX, Thomson-Reuters, MSBResearch



VN-Index tiếp tục tăng nhẹ lên mức 1362,43 điểm. Cây nến ‘shooting star’ đỏ xuất hiện trên đồ thị kỹ thuật ngày của VN-Index cho thấy khả năng thị trường chuẩn bị bước vào một nhịp điều chỉnh, trong ngắn hạn, VN-Index có thể sẽ nhận được sự hỗ trợ mạnh của đường SMA50 tại mốc 1.340 điểm.

Ngưỡng hỗ trợ: 1.340 – 1.320

Ngưỡng kháng cự: 1.380 – 1.400

NGÂN HÀNG TMCP HÀNG HẢI VIỆT NAM

TNR Tower, 54A Nguyễn Chí Thanh - Đống Đa - Hà Nội

ĐT: 04.3771 8989 - Ext: 6867

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU KINH TẾ

Những người thực hiện:

Nguyễn Nữ Hoài Ninh - Trưởng nhóm

Email: ninhnh1@msb.com.vn

Hoàng Thị Thu Trang - CVCC Phân tích

Email: tranghtt5@msb.com.vn

Nguyễn Trường Giang - CV Phân tích

Email: giangnt12@msb.com.vn

Những thông tin trên đây được Trung tâm Nghiên cứu kinh tế, MSB thu thập từ những nguồn được coi là đáng tin cậy. Những thông tin này chỉ mang tính tham khảo và Trung tâm Nghiên cứu kinh tế không chịu trách nhiệm về bất cứ tổn thất nào gây ra do việc sử dụng những thông tin trên vào mục đích kinh doanh. Những thông tin trên có thể thay đổi do diễn biến của thị trường và Trung tâm Nghiên cứu kinh tế không có trách nhiệm phải thông báo về những sự thay đổi này.

Mọi ý kiến đóng góp, đăng ký hoặc rút tên khỏi danh sách nhận bản tin, xin Quý khách vui lòng liên hệ qua địa chỉ: Research@msb.com.vn